

NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG TÁC PHẨM “TÔI LÀ BÊTÔ” CỦA NGUYỄN NHẬT ÁNH

Vũ Thị Thu Hiền, Đỗ Thị Mai Trang
Khoa Giáo dục Tiểu học và Mầm non
Email: hienvtt12@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 31/10/2024

Ngày PB đánh giá: 04/11/2024

Ngày duyệt đăng: 18/11/2024

Tóm tắt: Người kể chuyện trong tác phẩm *Tôi là Bê-tô* là một sáng tạo thành công của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Độc giả được dẫn dắt vào câu chuyện với người kể chuyện ở ngôi thứ nhất - một chú chó nhỏ. Từ điểm nhìn lạ hóa của người kể chuyện, thế giới bình thường trở nên mới mẻ, khác lạ, từ đó độc giả nhận biết được những chân lí bị che giấu mà họ không thể tiếp cận từ một điểm nhìn quen thuộc. Giọng điệu của người kể chuyện trong tác phẩm cũng hấp dẫn độc giả với một sắc thái cá tính riêng. Với lời kể chứa đầy cảm xúc và giọng điệu mang tính triết lí, người kể chuyện đã làm cho độc giả xúc động và suy ngẫm ra nhiều bài học bổ ích cho mình qua câu chuyện.

Từ khóa: người kể chuyện, điểm nhìn, giọng điệu.

THE NARRATIVE VOICE IN NGUYỄN NHẬT ÁNH'S LITERARY WORK “I AM BETO”

Abstract: The narrative voice in the literary work “I Am BETO” represents a notably innovative narrative strategy crafted by the writer Nguyen Nhat Anh. Readers are introduced to the narrative through a distinctive first-person perspective-that of a small dog. Through the narrator's defamiliarizing lens, the ordinary world transforms into a realm of unfamiliarity and novelty, enabling readers to perceive hidden truths previously inaccessible from conventional perspectives. The narrative voice captivates readers with its unique tonal

characteristics. Replete with emotional depth and a philosophical undertone, the narrator successfully evokes emotional resonance and prompts readers to derive meaningful insights from the narrative experience.

Keywords: narrative voice, narrative perspective, narrative tone.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyễn Nhật Ánh là một nhà văn được yêu thích của nhiều độc giả ở lứa tuổi thiếu niên. Các sáng tác của ông mở ra một thế giới trong sáng, giàu cảm xúc, hồn nhiên của tuổi học trò, làm cho ngay cả những độc giả lớn tuổi cũng ao ước được “xin một vé” trở về với tuổi thơ. Trong số những sáng tác của ông, có một tác phẩm khá đặc biệt, đó là *Tôi là Bê-tô*. Câu chuyện được kể với một người kể chuyện độc đáo, làm cho câu chuyện được kể trở nên thú vị, bất ngờ và đầy mới mẻ. Có thể nói, tạo dựng nên người kể chuyện trong *Tôi là Bê-tô* góp phần quan trọng trong thành công của tác phẩm. Trong bài báo này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật xây dựng nhân vật người kể chuyện trong *Tôi là Bê-tô*, từ đó khẳng định thành công của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh khi sáng tác nên tác phẩm này.

2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Trong bài viết “Sự thành công của Nguyễn Nhật Ánh trong văn học thiếu nhi”, Nguyễn Thị Thanh Xuân

(2020) đã khẳng định: “Nguyễn Nhật Ánh là một trong những tác giả hiếm hoi đã thành công trong việc nắm bắt và diễn đạt được những suy nghĩ và cảm xúc phức tạp của trẻ em qua các tác phẩm của mình. Tác phẩm của ông không chỉ cho trẻ em mà còn có sức hút mạnh mẽ đối với người lớn nhờ vào sự sâu sắc và tính nhân văn cao.”[7]

Phong Lê (2007) đã từng nhận xét: “Một cách kể tự nhiên về những chuyện của đời thường không tẻ nhạt, có sức chứa những ý tưởng mới mẻ và những triết lý hồn nhiên, nhằm mở rộng sự sống của thế giới trẻ thơ, và gieo trồng những tình cảm đặc trưng cho bước chuyển từ trẻ con sang người lớn, từ gia đình ra xã hội – đó là cái hay, cái hấp dẫn của *Tôi là Bê-tô*. Đã lâu lắm, tôi mới lại được đọc một truyện thú vị như thế!” [2]

Phạm Xuân Nguyên (2007) đưa ra nhận xét *Tôi là Bê-tô* hiện lên như một khúc nhạc dịu dàng, thấm đẫm cảm xúc, vừa dễ dàng đưa ta vào thế giới ngây thơ của trẻ nhỏ, vừa lặng lẽ

khơi gợi những suy ngẫm sâu lắng nơi người lớn. Với lối kể chuyện tinh tế, giọng văn trong sáng, tác phẩm đã trở thành một bản hoà ca của cuộc sống, nơi những nụ cười và giọt nước mắt đan xen, tạo nên một hành trình cảm xúc phong phú. Sức hút của *Tôi là Bê-tô* không chỉ nằm ở câu chuyện giản dị mà còn ở cách Nguyễn Nhật Ánh dệt nên những sợi chỉ vô hình, kết nối từng trải nghiệm, từng cung bậc cảm xúc, khiến người đọc không khỏi rung động. Câu chuyện của chú chó Bê-tô tưởng chừng đơn giản nhưng lại là một tấm gương phản chiếu những suy tư, những trăn trở và cả những hi vọng của chính chúng ta. Đọc *Tôi là Bê-tô* ta như được sống lại tuổi thơ nhưng đồng thời cũng đối diện với nỗi niềm thầm kín của cuộc sống trưởng thành. Giọng văn của Nguyễn Nhật Ánh theo cách Phạm Xuân Nguyên miêu tả là một sự hoà quyện hoàn hảo giữa hồn nhiên và sâu sắc. Mỗi câu chữ như mang theo hơi thở của đất trời, nhẹ nhàng nhưng đầy sức nặng, như từng cánh hoa bay lượn trong gió, đẹp đẽ nhưng lại khiến lòng ta chùng xuống bởi sự thật đời thường được giấu kín bên trong. Bản thân tác phẩm không chỉ là câu chuyện của một chú chó, mà còn là câu chuyện của tất cả chúng ta. Đọc *Tôi là Bê-tô* mỗi người đều có thể tự nhận ra mình

trong những dòng chữ, cảm nhận được niềm vui, nỗi buồn và những ước mơ tưởng chừng như đã bị lãng quên. [3]

Nguyễn Thanh Tùng (2020) đánh giá: “Nhân vật Bê-tô được xây dựng với một cái nhìn ngây thơ, trong sáng nhưng đầy triết lý về cuộc sống. Qua đôi mắt của Bê-tô, độc giả không chỉ thấy được thế giới xung quanh mà còn thấy được những giá trị nhân văn sâu sắc mà Nguyễn Nhật Ánh muốn truyền tải.” Trong bài viết của mình, Nguyễn Thanh Tùng đã phân tích sâu về cách Nguyễn Nhật Ánh xây dựng nhân vật Bê-tô, cũng như cách tác phẩm thể hiện các giá trị nhân văn và triết lý cuộc sống thông qua góc nhìn của một chú chó. [6]

Lê Thị Kim Dung (2018) đưa ra ý kiến: “Nguyễn Nhật Ánh không chỉ là một nhà văn nổi tiếng trong văn học thiếu nhi mà còn là một người kể chuyện tài ba. Tác phẩm *Tôi là Bê-tô* nổi bật với cách kể chuyện hồn nhiên nhưng không kém phần sâu sắc, so với các tác phẩm khác như “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” hay “Cô gái đến từ hôm qua.” [1] Bằng lối viết tự nhiên, giản dị, gần gũi, Nguyễn Nhật Ánh đã thành công trong việc truyền tải những thông điệp sâu sắc và ý nghĩa qua câu chuyện tưởng chừng đơn giản của một

chú chó, làm cho **Tôi là Bê-tô** trở thành một tác phẩm vừa hấp dẫn độc giả trẻ em vừa mang lại giá trị cho người lớn.

Những ý kiến trên đã cho thấy các nhà nghiên cứu, phê bình văn học đánh giá **Tôi là Bê-tô** là một tác phẩm có giá trị nghệ thuật, đem lại sức thu hút đối với độc giả, đặc biệt là độc giả thiếu nhi. Người kể chuyện trong tác phẩm được xây dựng với một cái nhìn độc đáo, mang giá trị nhân văn sâu sắc.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1 Người kể chuyện với điểm nhìn lạ hóa

Các quan điểm nghiên cứu về tự sự học đều đồng thuận điểm nhìn trần thuật là vị trí, góc nhìn mà câu chuyện được kể, hay nói cách khác là nhân mạnh vị trí của người kể chuyện trong tương quan với câu chuyện. Trong tác phẩm **Tôi là Bê-tô**, tác giả đã để cho một chú chó con là người kể chuyện. Chú chó này là một nhân vật trong câu chuyện, là người kể chuyện ở ngôi thứ nhất. Người kể chuyện là một con vật cũng đã từng xuất hiện trong một số tác phẩm tự sự. Trong tác phẩm **Đế Mèn phiêu lưu kí**, nhiệm vụ kể chuyện được giao cho một chú dế. Tuy nhiên, dù cùng trao quyền kể chuyện cho một con vật, nhưng ở hai tác phẩm, có một

sự khác biệt lớn. Trong **Đế Mèn phiêu lưu kí**, người kể chuyện được xây dựng với thủ pháp ngụ ngôn, ẩn dụ con người qua hình ảnh con vật:

Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở kheo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sức lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng

nhìn, không ai đáp lại. Bởi vì quanh quẩn, ai cũng quen thuộc mình cả. Không nói, có lẽ họ nể hơn là sợ. Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he. Ấy vậy, tôi cho là tôi giỏi. Những gã xóc nổi thường làm cử chỉ ngông cuồng là tài ba. (...) Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách, láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ những cử chỉ ngu dại của mình thôi.

Nhân vật người kể chuyện - Dế Mèn mang dáng vẻ bên ngoài, cử chỉ hành động... của một con vật, nhưng bên trong lại là một con người với tính cách tự cao tự đại và hung hăng. Nhân vật là đại diện tiêu biểu cho nhiều người ở tuổi thiếu niên, đầy xóc nổi, tự mãn và thiếu kinh nghiệm sống. Người kể chuyện Dế Mèn không phải xuất phát từ điểm nhìn của một con vật, mà là điểm nhìn của một con người. Từ điểm nhìn này, người kể tự đánh giá về bản thân mình và những biến cố, những đối tượng mình gặp gỡ trên đường đời. Câu chuyện của Dế Mèn, của chim Trá, của Xiển Tóc, của họ hàng nhà Kiến... là câu chuyện của con người, khoác lên lớp vỏ ngoài của các con vật. Nói một cách khác, thế giới của Dế Mèn phiêu lưu kí là những con người đeo mặt nạ con vật. Người kể chuyện trong *Dế Mèn phiêu lưu kí* là

người kể chuyện có điểm nhìn từ bên trong thế giới con người. Vì xuất phát từ điểm nhìn này nên người đọc không thấy những gì xảy ra trong thế giới của *Dế Mèn phiêu lưu kí* có gì xa lạ. Chuyện kinh thường bắt nạt người khác, chuyện cư xử gia trưởng, độc đoán và cổ hủ, chuyện hy sinh thân mình vì bạn bè ...đâu có phải là chuyện của thế giới loài vật, đó là những gì xảy ra trong thế giới loài người. Ở điểm này, người kể chuyện trong *Dế Mèn phiêu lưu kí*, giống như người kể chuyện trong truyện ngụ ngôn, đều xuất phát từ bên trong thế giới loài người, lấy con mắt của con người để nhìn nhận mọi việc xảy ra.

Người kể chuyện trong *Tôi là Bê-tô* không giống như *Dế Mèn phiêu lưu kí*, dù đều là một con vật, là người kể chuyện ở ngôi thứ nhất. Điểm nhìn của người kể chuyện không phải từ bên trong thế giới loài người, mà là điểm nhìn bên ngoài thế giới đó. Từ điểm nhìn này, những con người, các sự kiện xảy ra mang một dáng vẻ lạ lùng. Điều này cũng là tất yếu, vì qua con mắt của con vật, sự vật xung quanh hiện lên sẽ hoàn toàn khác với nhìn qua con mắt của con người. Đây chính là điểm sáng tạo trong xây dựng nhân vật người kể chuyện trong *Tôi là*

Bê tô. Có thể gọi đây là điểm nhìn lạ hóa. Điểm nhìn này làm cho thế giới không còn hiện lên với dáng vẻ thông thường. Những con người, sự vật ... quen thuộc trở nên mới mẻ, lạ lùng ở một điểm nhìn khác lạ. Ở góc độ con người, một chú cún ngoan ngoãn là một chú cún không nghịch ngợm, phá phách, biết nghe lời chủ. Nhưng trong thế giới của những chú cún như Bê tô, bướng bỉnh và phá phách bao giờ cũng quyền rũ hơn là đóng vai ngoan ngoãn: *Tôi không thể cắt nghĩa được tại sao trò chơi ưa thích nhất của tôi là gặm tất cả những gì có thể gặm, xé những gì có thể xé. Hễ thấy bất cứ vật gì ngay mõm là răng tôi ngưa ngưa. Bạn thử gặm một chiếc giày đi, vừa nhá vừa nhay nhay, vừa lắc mạnh đầu cho nó nảy qua nảy lại. Thật mê ly.* Đối với con người, việc nhận diện kẻ ác là điều khó khăn bởi chúng có khuôn mặt không khác những người lương thiện, chúng cũng rất giỏi trong việc dùng những lời lẽ ngọt ngào, êm tai để lừa dối người khác. Việc dùng đôi mắt hay đôi tai để đánh giá người khác như con người thường hay làm có thể đưa đến những sự nhầm lẫn. Các chú chó lại có cách đánh giá con người bằng cách khác, chúng dùng mũi ngửi tâm hồn người ta và kết quả của chúng chính xác hơn nhiều:

Nếu giỏi ngụy trang, kẻ ác có thể nở nụ cười từ bi và thốt lên những lời ngon ngọt như vớt ra từ một hồ đường. Nhưng hần ta vẫn không che giấu được cái mùi ác. Đó là một thứ mùi rất khó diễn tả. Nó chua chua, lờm lờm và dĩ nhiên phát ra từ một tâm hồn xú ối.

Mãi về sau này tôi mới biết bọn cún chúng tôi chỉ được coi là thực sự trưởng thành khi đã học được cách nhìn đời bằng... mũi. Đó là khác biệt quan trọng nhất giữa chúng tôi và loài người. Và điều đó cắt nghĩa tại sao trong thế giới chúng tôi có thể có đờn đau, có bất hạnh, cả chết chóc, nhưng hầu như không có cái gọi là bi kịch.

Nhờ cái mũi thông tuệ đó, lịch sử của chúng tôi chưa bao giờ nhầm lẫn, nên chưa bao giờ phải bôi xóa hoặc viết lại. Cũng với lý do đó, chúng tôi chưa hề sản sinh ra gã cún nào có tên là Shakespeare. Bởi điều đó thực sự là không cần thiết.

Từ điểm nhìn lạ hóa của người kể chuyện, một thế giới đơn giản, tươi sáng đã được hiện lên. Nếu những cuộc chiến trong thế giới loài người được viện dẫn bằng bao nhiêu lí do cao cả giả dối, thì đối với những chú chó, cuộc chiến xảy ra giữa chúng chỉ vì giành nhau khúc xương - đơn giản là như vậy. Chú chó Binô - một “nhà hiền

triết” đã tổng kết những điều thú vị khi sống ở trên đời lên tới 325 điều: nhai một chiếc giày, lăn người trên sàn nhà cho người lấm lem, sức một khoanh xúc xích, nhặt được một khúc xương, lần đầu tiên bắt được chuột và sau đó lại thả cho nó chạy đi, được ăn khi thật đói, nhìn thấy nắng sau những ngày mưa... Bản tổng kết của chú chó về những điều thú vị trong cuộc sống soi chiếu lại trong tâm trí của mỗi độc giả, làm cho họ giật mình vì lẽ con người khó liệt kê ra nhiều điều thú vị như thế. Những thứ đơn giản, nhỏ bé thường bị coi là lật vặt, không đáng để ý tới trong cuộc sống; người ta thường lao đi tìm kiếm những gì to tát, vĩ đại và cho đó là ý nghĩa cuộc đời của họ. Nhưng thường thì đó là những ảo ảnh mà con người ít khi nắm bắt được, trong khi những gì bình dị, nhỏ bé vẫn đang hiện diện bên cạnh họ lại bị bỏ qua. Dưới góc độ của những chú chó, thế giới thật đơn giản, chứa đầy những điều thú vị, tươi sáng và đáng sống.

Điểm nhìn lạ hóa xuất hiện trong một số tác phẩm tự sự, giống như *Tôi là Bê-tô*, làm cho độc giả thoát khỏi cách nhìn quen thuộc để tiếp cận với những điều tưởng như nghịch lý nhưng lại đáng để người ta phải suy nghĩ. Trường hợp tác phẩm *Nhật kí người*

điên của Lỗ Tấn là một ví dụ. Dưới cái nhìn của một kẻ điên đại, mắc bệnh “bách hại cuồng”, thế giới đầy những nhân nghĩa đạo đức hóa ra là thế giới của những kẻ ăn thịt người. Lịch sử từ trang đầu đến trang cuối chỉ là dòng chữ “Ăn thịt người”. Vì muốn ăn thịt người, nên ai cũng mưu mô, gian ác, tìm cách làm hại lẫn nhau. Ngay cả những đứa trẻ cũng được dạy cho điều đó từ nhỏ, chúng cũng dần coi đó là điều hiển nhiên. Với thế giới lạ lùng nhìn qua con mắt của kẻ điên đại, người đọc có thể nhận biết về sự tàn ác, tham lam, máu lạnh của con người ẩn sau vỏ bọc lễ giáo, đạo đức tốt đẹp.

Từ điểm nhìn lạ hóa của người kể chuyện trong tác phẩm tự sự, thế giới trở thành khác biệt, từ đó độc giả nhận biết được những chân lí bị che giấu mà họ không thể tiếp cận từ một điểm nhìn quen thuộc. Đây là một cách thức nhà văn dẫn dắt độc giả tìm tòi chân lí.

3.2 Giọng điệu của người kể chuyện

Người kể chuyện trong tác phẩm, chú chó Bê-tô, có giọng điệu của một nhà triết học. Sau khi kể một sự kiện xảy ra, bao giờ Bê-tô cũng rút ra được một kết luận mang tính triết lí, nói lên bản chất hay quy luật của cuộc sống. Khi chế nhạo ước mơ của chú cún

Binô, Bê tô đã nhận ra sai lầm của mình. Chú hiểu ra rằng: ước mơ đôi khi không phải là điều nhất định phải thực hiện cho bằng được, hơn nữa có thể là điều người ta không có khả năng thực hiện trong suốt cuộc đời mình. Một ngày nào đó bạn sẽ nhận ra ý nghĩa của ước mơ không phải ở chỗ nó có phù hợp với khả năng thực tế hay không. Điều quan trọng là nó cho phép bạn sống thêm một cuộc đời nữa với cảm xúc của riêng bạn, trong một thế giới mà bạn có thể hoá thân một cách hồn nhiên nhất vào đáng toàn năng.

Như vậy, ước mơ không chỉ là chiếc bàn là tinh thần giúp bạn ủi thẳng những nếp nhăn của số phận mà còn là cách để bạn bắt gặp hình ảnh của Thượng đế trong bản thân mình.

Khi đến chơi nhà bà cố của chị Ni, Bê tô đã chứng kiến cảnh ả mèo được nằm cuộn tròn trong lòng bà, được bà âu yếm vuốt ve và có tình cất lên những tiếng gừ gừ du dương đượm vẻ sáng khoái để trêu tức lũ chó. Tụi chó vây lại quanh chỗ đi-văng nơi bà cố ngồi, hậm hực ngóc cổ lên nhìn ả mèo, mắt chúng rục lên vì sự ghen tức. Bê tô rút ra một kết luận: *Khi một kẻ được đối xử đặc biệt hơn những kẻ khác, tự nhiên hắn trở thành cái gai trong mắt những kẻ còn*

lại. Dù bản thân hắn và những kẻ không ưa hắn, xét cho cùng thì cũng chẳng ai ác độc gì.

Câu chuyện về lão Hiêng - một kẻ độc ác trong khu phố đã giúp Bê tô đưa ra một triết lí sâu sắc về ý nghĩa sự xuất hiện của một con người trên cõi đời. Lão Hiêng thường lấy việc hành hạ những chú cún tội nghiệp làm thú vui bệnh hoạn của mình. Khi lũ cún đau đớn vì bị lão sút vào người như sút một trái bóng thì lão cất lên tiếng cười hèn hếch khoái trá. Sau khi lũ cún trong khu phố học được cách lẩn tránh, lão không còn hành hạ chúng được nữa. Mặt lão héo quắt lại như kẻ đến từ vùng dịch bệnh. Một thời gian sau, lão chuyển nhà đi nơi khác và chẳng ai còn nhớ đến lão. Bê tô rút ra một chân lí rằng có những người đã chết ngay khi còn sống vì chẳng được một ai nhớ đến, thậm chí là với sự căm ghét. *Nếu ai đó còn xứng đáng để bạn nuôi nấng sự căm ghét, người đó vẫn còn giá trị trong mắt bạn.*

Trong tác phẩm tự sự, người kể chuyện có thể giữ một giọng điệu khách quan, không bộc lộ cảm xúc trong lời kể. Khi xây dựng nhân vật kể chuyện theo kiểu này, nhà văn muốn để cho tự thân những sự kiện, biến cố, nhân vật... nói lên tất cả. Độc giả sẽ

không bị chi phối bởi những cảm xúc, những đánh giá của người kể chuyện, họ sẽ là người đưa ra nhận định của chính mình. Người kể chuyện trong **Tôi là Bê tô** hoàn toàn ngược lại, thường không kìm nén cảm xúc của mình trong giọng kể. Có lẽ bởi vai người kể chuyện được giao cho một chú chó, một loài vật nổi tiếng với sự thân thiện, tình cảm, thường bộc lộ cảm xúc một cách mãnh liệt. Trong câu chuyện của Bê tô, những hành động, những câu nói... nổi bật ở khía cạnh cảm xúc. Ví dụ đoạn đối thoại giữa hai chú chó:

- *Màu yêu thích nhất?*

- *Màu trắng.*

- *Vì nó sạch sẽ?*

- *Không. Vì đó là màu lông của người bạn tốt nhất của tao.*

Tôi thấy cặp mắt Binô đưa qua đưa lại, long lanh như hai giọt nước. Binô hiểu tôi muốn nói gì. Nó hiểu rằng khi ta yêu ai bao giờ cũng yêu tất cả những gì thuộc về người đó, cả điều hay lẫn điều dở. Cả những điều không hay không dở.

Cặp mắt đó vẫn tiếp tục đong đưa. Và mũi thì khìn khịt. Binô cảm động quá, không làm sao hỏi được câu hỏi tiếp theo.

Mãi một lúc nó mới nói được, nghẹn ngào, và không có vẻ gì là câu hỏi:

- *Còn tao, tao thích màu đen.*

Dĩ nhiên, đen là màu lông của tôi.

Dĩ nhiên, tôi lượt tôi khìn khịt.

Các sự kiện qua lời kể chuyện cũng mang đầy cảm xúc, dường như chú cún chứa trong mình tràn ngập tình yêu thương đối với bạn bè đồng loại và với con người. Chú cún Laica, dù nghịch ngợm, quậy phá, không ít lần gián tiếp gây rắc rối cho Bê tô, nhưng thiện cảm, sự yêu mến dành cho “tên bợm” này vẫn không thay đổi. Hình ảnh của Laica - chú cún siêu quậy qua lời kể của Bê tô đã làm rung động cảm xúc yêu thương trong lòng độc giả. Khi được chị Ni bé đi chơi, Laica hoảng sợ vì phải rời khỏi nhà mình, chú vùng vẫy *như thể kiếp trước là sư tử*, đến khi bà cố phải ôm chú ngồi trên xe xích lô thì Laica mới chịu im. Vì mãi chơi ở nhà Bê tô, chú không hay biết bà đã ra về. Cuống quýt tìm bà nhưng không thấy, chú đã bỏ ăn. Đặt trước mặt chú là đĩa thức ăn ngon lành với khẩu phần như dành cho vua chúa: tôm, thịt, cá, cả patê và chả lụa, nhưng Laica không thèm nhúc nhích, với *bộ mặt của một kẻ chẳng thấy đời có gì đáng sống*, trong khi ở nhà bà, Laica chỉ được ăn uống kham khổ, đạm bạc, tranh giành đĩa cơm trộn xương cá với 3 chú

chó nữa. Khi đã nhin ăn đến ngày thứ 2, chị Ni đành gọi điện báo cho bà đến đón. Khi bà chưa đi tới nhà, *Laica đã nhào ra đằng trước, chồm hai chân lên tấm cửa lưới, miệng rít lên từng tràng mừng rỡ, đuôi ngoáy tít*. Chú cún đã có một sự lựa chọn dứt khoát, theo đúng câu tục ngữ: “Chó không chê chủ nhà nghèo”.

Khi bà cố qua đời, Laica lại bỏ không ăn uống. Chú nằm im một xó, bất động với cái mõm gục trên hai chân trước như thể cái đầu quá nặng. Bi nô hiểu rằng: *Đó là một phản ứng tự nhiên, bị chi phối sâu xa bởi tình yêu thương. Bạn cũng thế thôi, khi nỗi sầu muộn vây lấy bạn, bạn sẽ không muốn làm gì hết ngoài ước muốn chôn mình trong sự cô độc*.

Thậm chí còn hơn cả nỗi buồn, bạn cún chúng tôi thường rơi vào cảm giác bất an khi vắng những người thân thuộc ở bên cạnh.

Cuối cùng, chị Ni phải nhắc máy điện thoại giả bộ gọi cho bà và nói rằng bà không hài lòng với Laica, rằng Laica phải ăn uống, chơi đùa thì bà mới vui. Dường như hiểu được những gì chị Ni nói, chú chó *từ từ nhấc đầu khỏi hai chân, khó nhọc như thể người ta cố nhấc trái tim lên khỏi nỗi buồn* và chậm chạp đứng lên. Đó thực sự là một sự hồi sinh của chú chó Laica sau

nỗi buồn vì chủ qua đời. Chỉ để làm vui lòng bà, chú chó đã gắng gượng để tiếp tục sống.

Tình cảm gắn bó và sự trung thành của những chú chó dành cho con người qua lời kể làm thức dậy sự cảm động trong mỗi độc giả. Chú chó Binô đã làm cho người ta hiểu rằng: *đôi khi bạn yêu mến một ai đó đơn giản chỉ vì người đó thật lòng yêu mến bạn. Tâm hồn chúng ta được sinh ra là để chờ đáp lại niềm yêu mến đến từ một tâm hồn khác. Nó giống như chiếc ống sáo, sẵn sàng reo lên khi ngọn gió mùa hè thổi qua*. Có thể nói, lời kể chứa đầy cảm xúc của người kể chuyện - chú chó Bê tô như một dòng chảy thấm vào tâm hồn con người, thổi dậy cái thiện ở trong đó để sống đẹp hơn. Giọng điệu của người kể chuyện, không nghi ngờ gì nữa, cũng là một thành công của tác phẩm.

4. KẾT LUẬN

Tôi là Bê tô là một tác phẩm được xây dựng với hình ảnh người kể chuyện thú vị, mới mẻ. Với người kể chuyện là một chú cún, Nguyễn Nhật Ánh đã dẫn dắt độc giả đến một thế giới đơn giản nhưng tươi sáng và tràn ngập tình yêu thương. Cũng như chú đế mèn trong *Đế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài trước đó, chú chó Bê tô trong tác phẩm của Nguyễn Nhật Ánh

đã lôi cuốn các độc giả thiếu nhi vào câu chuyện của mình và để lại nhiều bài học đáng suy ngẫm về cuộc đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Kim Dung (2018), *Văn học thiếu nhi của Nguyễn Nhật Ánh: So sánh “Tôi là Bê-tô” với các tác phẩm khác*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học.

2. Phong Lê (2007), “*Tôi là Bê-tô*”: Một cái nhìn từ văn học, Báo Thanh Niên.

3. Phạm Xuân Nguyên (2007), *Những góc nhìn từ “Tôi là Bê-tô”*, Báo Người Lao Động.

4. Lê Lưu Oanh, Phạm Đăng Dư (2010), *Lí luận văn học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

5. Trần Đình Sử (1998), *Tự sự học - Một số vấn đề về lí luận và lịch sử*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

6. Nguyễn Thanh Tùng (2020), *Nhân vật Bê-tô và triết lý cuộc sống trong văn học của Nguyễn Nhật Ánh*, Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, 15(3), 45 - 53.

7. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2020), *Sự thành công của Nguyễn Nhật Ánh trong văn học thiếu nhi*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học.